

# ỨNG DỤNG MÔ HÌNH BINARY LOGISTIC TRONG PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

## APPLICATION OF THE BINARY LOGISTIC MODEL IN ANALYZING FACTORS AFFECTING TO THE POVERTY OF FARMERS IN SON TINH DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE

Ngày nhận bài : 15.11.2022  
Ngày nhận kết quả phản biện : 05.12.2022  
Ngày duyệt đăng : 10.12.2022

**ThS. Phạm Viết Thanh Tùng**  
Trường Đại học Tài chính - Kế toán

### TÓM TẮT

*Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tình trạng nghèo của người nông dân. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 153 hộ nông dân sinh sống trên địa bàn huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Các phương pháp thống kê mô tả, phân tích hồi quy đa biến được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của người nông dân là thành phần dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp của chủ hộ, khoảng cách từ nhà đến đường ô tô gần nhất, số tiền vay từ các tổ chức tín dụng chính thức, diện tích đất mà hộ gia đình canh tác. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách để nâng cao thu nhập cho người nghèo trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Binary logistic, tình trạng nghèo, yếu tố ảnh hưởng, chính sách.

### ABSTRACT

*This study was conducted to assess the poverty status of farmers. Data of the study were collected from 153 farming households living in Son Tinh district, Quang Ngai province. Descriptive statistical methods, multivariate regression analysis were used in the study. The research results show that the factors affecting the poverty status of farmers are ethnic composition, education level, occupation of the household head, distance from the house to the nearest car road, loan amount, from formal credit institutions, the area of land that the household cultivates. On the basis of research results, the author proposes some policy implications to improve income for the poor in the coming time.*

**Keywords:** Binary logistic, poverty status, factors affecting, policy.

### 1. Đặt vấn đề

Nghèo đói là một trong những vấn đề nan giải mà mọi quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam đều phải quan tâm và tìm cách giải quyết. Vấn đề giảm nghèo được Đảng và Chính phủ nhận định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng trong giai đoạn hiện nay cũng như trong các giai đoạn tới. Nền kinh tế không thể phát triển bền vững khi còn tình trạng nghèo cao. Việc xác định những yếu tố ảnh hưởng đến nghèo và đề xuất các hàm ý chính sách góp phần giảm nghèo là rất cần thiết. Để giải quyết điều này, nghiên cứu tập trung vào các nội dung: Cơ sở lý thuyết để hình thành mô hình hồi quy Binary Logistic đối với tình trạng nghèo; Phân tích mô hình dựa trên chương trình SPSS 22.0; Đề xuất một số chính sách giảm nghèo bền vững cho nông dân.

## 2. Cơ sở lý thuyết của mô hình

### 2.1. Mô hình hồi quy Binary logistic

Hồi quy Binary logistic sử dụng biến phụ thuộc nhị phân để ước lượng xác suất một sự kiện sẽ xảy ra với những thông tin của biến độc lập có được.

Trong tự nhiên có rất nhiều hiện tượng cần đoán xác suất xảy ra một sự kiện nào đó mà ta quan tâm. Những biến nghiên cứu có hai hay nhiều phạm trù như vậy gọi là biến hay phiên (dichotomous), hai phạm trù này được mã hóa thành hai giá trị 0 và 1 được gọi là biến nhị phân. Khi biến phụ thuộc ở dạng nhị phân thì nó không thể nghiên cứu với dạng hồi quy thông thường vì nó sẽ vi phạm các giả định; khi biến phụ thuộc chỉ có hai phạm trù thì không phù hợp với giả định rằng phần dư có phân phối chuẩn mà thay vào đó là phân phối nhị thức. Điều này mất hiệu lực thống kê của các kiểm định trong phép hồi quy thông thường. Mặt khác, khi dùng hồi quy tuyến tính thông thường là giá trị dự đoán được của biến phụ thuộc không thể diễn dịch như xác suất (giá trị ước lượng của biến phụ thuộc trong hồi quy Binary logistic phải rơi vào khoảng (0;1)).

Với hồi quy Binary logistic, thông tin cần thu thập về biến phụ thuộc là một sự kiện nào đó có xảy ra hay không; biến phụ thuộc Y lúc này có hai giá trị 0 và 1, với 0 là không xảy ra sự kiện và 1 là xảy ra sự kiện và cả thông tin về các biến độc lập X. Từ biến phụ thuộc nhị phân này, một thủ tục sẽ được dùng để dự đoán xác suất sự kiện xảy ra theo quy tắc nếu xác suất được dự đoán lớn hơn 0,5 thì kết quả dự đoán sẽ cho là có xảy ra sự kiện, ngược lại thì kết quả dự đoán sẽ cho là không.

Mô hình hồi quy Binary logistic một biến độc lập: Trong công thức này  $E(Y/X)$  là xác suất để  $Y = 1$  (là xác suất để sự kiện xảy ra) khi biến độc lập X có giá trị cụ thể là  $X_i$ . Kí hiệu biểu thức  $(\beta_0 + \beta_1 X)$  là z, hàm Binary logistic được viết lại:  $P(Y = 1) = \frac{e^z}{1 + e^z}$ . Xác suất không xảy ra sự kiện là:

$P(Y = 0) = 1 - P(Y = 1) = 1 - \frac{e^z}{1 + e^z}$ . So sánh giữa xác suất một sự kiện xảy ra với xác suất sự kiện đó không xảy ra, tỷ lệ chênh lệch này được thể hiện trong công thức:  $\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)} = \frac{e^z}{1 - \frac{e^z}{1 + e^z}}$  (1). Lấy ln hai vế của (1):  $\ln\left(\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)}\right) = \ln e^z = z$ .

Vậy mô hình hồi quy Binary logistic một biến độc lập X là  $\ln\left[\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)}\right] = \beta_0 + \beta_1 X$ .

### 2.2. Mô hình hồi quy Binary logistic trong phân tích các yếu tố tác động đến khả năng nghèo

Mô hình:  $\ln\left(\frac{P(Y = 1)}{P(Y = 0)}\right) = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_i X_i$  (2)

Trong đó:  $P(Y = 1) = p_0$  là xác suất hộ gia đình nghèo,  $P(Y = 0) = 1 - p_0$  là xác suất hộ gia đình không nghèo,  $X_i$  là các biến độc lập ( $i = \overline{1, n}$ ).

Mô hình (2) được viết lại là  $\ln\left(\frac{p_0}{1 - p_0}\right) = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_i X_i$

Đặt  $O_0 = \frac{p_0}{1 - p_0}$  (Hệ số Odds). Khi đó,  $\ln O_0 = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_i X_i$  là hàm hồi quy tuyến tính với các biến độc lập  $X_i$  ( $i = \overline{1, n}$ ).

### 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo

Nghiên cứu tại Việt Nam trước đây của Đinh Phi Hồ và Nguyễn Trọng Hoài (2007), đã nhận diện

có tám yếu tố ảnh hưởng đến nghèo.

- Nghề nghiệp, tình trạng việc làm: Người nghèo thường không có việc làm, làm thuê hoặc làm việc trong nông nghiệp, trong khi người giàu thường có việc làm trong những lĩnh vực có thu nhập cao và tương đối ổn định như buôn bán, dịch vụ, công chức.

- Trình độ học vấn: Vì không có tiền để trang trải cho học phí học tập nên con cái họ thường bỏ học rất sớm hay thậm chí không đi học. Hơn nữa, người nghèo không những thiếu hiểu biết mà còn thiếu khả năng tiếp thu kiến thức chuyên môn cần thiết trong hoạt động kinh tế. Hệ quả rơi vào cái bẫy: ít học - nghèo.

- Giới tính của chủ hộ: Ở vùng nông thôn, những hộ gia đình có chủ hộ là nữ có nhiều khả năng nghèo hơn những hộ có chủ là nam.

- Quy mô hộ: Quy mô một hộ gia đình càng lớn thì hộ có chi tiêu bình quân đầu người thấp hơn. Do đó, có nhiều khả năng nghèo hơn hộ có ít người.

- Số người sống phụ thuộc: Tỷ lệ người ăn theo càng cao, họ phải gánh chịu nhiều chi phí hơn cho học hành, khám chữa bệnh. Do đó có nhiều khả năng nghèo hơn hộ ít có người phụ thuộc.

- Quy mô diện tích đất của hộ gia đình: Ở nông thôn, đất là tư liệu sản xuất chủ yếu của nông nghiệp, nguồn tạo ra thu nhập. Không có đất hoặc quy mô đất ít thường đi đôi với nghèo.

- Quy mô vốn vay từ định chế chính thức: Thiếu vốn đầu tư dẫn đến năng suất thấp, kéo theo thu nhập hộ gia đình thấp. Do đó, vay vốn từ định chế chính thức là công cụ quan trọng giúp hộ nông thôn thoát nghèo.

- Khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng nông thôn bao gồm đường giao thông, điện, chợ, nước sạch, hệ thống thông tin liên lạc. Cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển, nhất là thông qua thực hiện các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, sẽ tạo nhiều cơ hội việc làm cho người nghèo ở vùng nông thôn.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu có liên quan kết hợp với khảo sát thực tế, mô hình xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình có các nhân tố sau:

Tên biến	Giải thích nội dung biến	Nguồn số liệu	Kỳ vọng
Biến phụ thuộc TÌNH TRẠNG NGHÈO (NGHEO)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu hộ thuộc diện nghèo và nhận giá trị 0 nếu hộ thuộc diện không nghèo	Điều tra	
Biến độc lập			
DANTOC	Biến giả, nhận giá trị 0 nếu hộ là người dân tộc thiểu số và miền núi, nhận giá trị 1 nếu hộ là người dân tộc kinh.	Điều tra	-
GTINH	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu chủ hộ thuộc giới tính nam và nhận giá trị 0 nếu chủ hộ thuộc giới tính nữ	Điều tra	-
HVAN	Số năm đi học của chủ hộ	Điều tra	-
PHUTHUOC	Tổng số người trên 15 tuổi mà không tạo ra được thu nhập trong hộ gia đình		+
NGHE	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu chủ hộ làm việc liên quan bởi nghề nông và nhận giá trị 0 nếu chủ hộ làm việc trong các ngành phi nông nghiệp		+
DUONGOTO	Khoảng cách từ nhà đến đường ô tô gần nhất (km)		-
DTDAT	Diện tích đất mà hộ gia đình canh tác (1.000m <sup>2</sup> )		-

VAY	Số tiền vay từ các tổ chức tín dụng chính thức (triệu đồng)		-
QMO	Số thành viên trong hộ gia đình (số người)		+

Đến tháng 5 năm 2022, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 33.782 hộ nghèo, tỷ lệ 9,09% ; huyện Sơn Tịnh có 492 hộ nghèo, tỷ lệ 1,86%\*. Bài viết nghiên cứu 153 hộ nông dân ở huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

\*Theo báo cáo số 88/BC-UBND, ngày 02/6/2022

#### 2.4. Hệ thống kiểm định

Để mô hình hồi quy đảm bảo khả năng tin cậy, ta cần thực hiện các kiểm định: Ảnh hưởng từng phần của các biến độc lập đến biến phụ thuộc và Mức độ phù hợp của mô hình.

### 3. Phân tích mô hình dựa trên chương trình SPSS

#### 3.1. Phân tích các kiểm định

##### 3.1.1. Kiểm định các hệ số hồi quy

**Bảng 3.1.1. Variables in the Equation**

		B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)
Step 1a	DANTOC	-1.122	.492	5.195	1	.023	.326
	GIOITINH	-.907	.590	1.365	1	.124	.404
	HOCVAN	-.028	.072	4.157	1	.031	.722
	QUYMO	.513	.186	.585	1	.060	1.670
	NGHE	.291	.567	10.263	1	.004	1.338
	PHTHUOC	.104	.215	.132	1	.630	1.109
	DUONGOTO	-.535	.172	11.645	1	.002	.255
	DTDAT	-.112	.030	13.912	1	.000	.894
	VAY	-.012	.021	4.238	1	.036	.107
	Constant	-1.200	.985	1.485	1	.223	.301

a. Variable(s) entered on step 1: DANTOC, GIOITINH, HOCVAN, QUYMO, NGHE, PHTHUOC, DUONGOTO, DTDAT, VAY.

Với mức ý nghĩa 5%, kết quả phân tích ở Bảng 3.1.1, cột ý nghĩa (Sig) của kiểm định Wald cho thấy:

Biến DANTOC có Sig = 0,023 < 0,05. Hệ số ước lượng biến dân tộc có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này tương quan nghịch với tình trạng nghèo của hộ nông dân. Điều này phù hợp với kỳ vọng của mô hình, nông dân thuộc dân tộc thiểu số khả năng nghèo lớn hơn nông dân thuộc dân tộc Kinh.

Biến GIOITINH có Sig = 0,124 > 0,05. Hệ số ước lượng biến giới tính không có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này không tương quan với tình trạng nghèo.

Biến HOCVAN có Sig = 0,031 < 0,05. Hệ số ước lượng biến học vấn có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này tương quan nghịch với tình trạng nghèo của nông dân. Điều này phù hợp với

kỳ vọng của mô hình. Những người có trình độ học vấn càng cao thì có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào hoạt động kinh tế, do đó thu nhập của họ cao hơn những người có trình độ học vấn thấp.

Biến QUYMO có Sig = 0,06 > 0,05. Hệ số ước lượng biến quy mô hộ nông dân không có ý nghĩa thống kê. Yếu tố này không tương quan với tình trạng nghèo của nông dân.

Biến NGHE có Sig = 0,004 < 0,05. Hệ số ước lượng biến nghề có ý nghĩa thống kê. Yếu tố này tương quan thuận với biến nghèo. Điều này phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Những người làm nông nghiệp thường có thu nhập thấp dẫn đến khả năng nghèo của họ cao hơn những người làm phi nông nghiệp.

Biến PHTHUOC có Sig = 0,63 > 0,05. Hệ số ước lượng biến phụ thuộc không có ý nghĩa thống kê. Yếu tố này không ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của nông dân.

Biến DUONGOTO có Sig = 0,002 < 0,05. Hệ số ước lượng biến số tỷ lệ phụ thuộc có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này tương quan nghịch với tình trạng nghèo của nông dân. Điều này phù hợp với kỳ vọng của mô hình. Người nghèo thường tận dụng tất cả những gì mà họ có thể khai thác được để phục vụ cho các nhu cầu của cuộc sống, hậu quả là vì những nhu cầu trước mắt, họ thường phá hủy, hủy hoại luôn nguồn sống của họ trong tương lai. Khi các nguồn thu này hết đi, thì họ mới bắt đầu chú ý đến các biện pháp sản xuất, tăng vụ, di cư vào các vùng đô thị để kiếm sống. Nếu khoảng cách từ nhà đến đường ô tô càng xa thì khả năng đi tìm kiếm các việc làm của họ ở các vùng đô thị càng gặp nhiều khó khăn.

Biến DTDAT có Sig = 0 < 0,05. Hệ số ước lượng biến diện tích đất có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này tương quan nghịch với tình trạng nghèo của nông dân. Nông nghiệp đóng một vai trò hết sức quan trọng, là ngành chính tạo ra thu nhập cho người nghèo, diện tích đất nông nghiệp tăng lên và phát triển bền vững tạo nhiều làm việc cho người nông dân, điều này góp phần giảm nghèo, thúc đẩy cải thiện thu nhập cho họ.

Biến VAY có Sig = 0,036 < 0,05. Hệ số ước lượng biến vay có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Yếu tố này tương quan nghịch với tình trạng nghèo của nông dân. Sau khi vay vốn tín dụng họ tăng gia sản xuất, mạnh dạn đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo.

Như vậy, kiểm định Wald cho thấy mô hình có sáu biến đảm bảo ý nghĩa thống kê: DANTOC, HOCVAN, NGHE, DUONGOTO, DTDAT, VAY.

3.1.2. Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

3.1.2.1. Mức độ dự báo chính xác

**Bảng 3.1.2. Classification Tablea**

Observed			Predicted		
			DANGHEO		Percentage Correct
			.00	1.00	
Step 1	DANGHEO	.00	69	11	86.3
		1.00	17	56	76.7
Overall Percentage					81.7

a. The cut value is .500

Trong Bảng 3.1.2, với 80 hộ không nghèo, mô hình dự báo đúng 69 hộ, tỷ lệ đúng là 86,3%; 73 hộ nghèo, mô hình dự báo đúng 56 hộ, tỷ lệ đúng là 76,7%. Do đó, tỷ lệ dự báo trung bình đúng của toàn bộ mô hình là 81,7%.

3.1.2.2. Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

**Bảng 3.1.3. Omnibus Tests of Model Coefficients**

		Chi-square	df	Sig.
Step 1	Step	79.331	9	.000
	Block	79.331	9	.000
	Model	79.331	9	.000

Kiểm định Omnibus cho thấy Sig. < 0,05. Như vậy, các biến độc lập có quan hệ tuyến tính với biến phụ thuộc trong tổng thể; tức là mô hình phù hợp.

3.2. Thảo luận kết quả hồi quy Binary Logistic

Trong Bảng 3.1.1, sử dụng kết quả của cột hệ số hồi quy (B) và cột (Exp(B)) = e<sup>B</sup> tính xác suất thay đổi khi xác suất ban đầu là 10%.

Đặt P<sub>0</sub>: Xác suất ban đầu, P<sub>1</sub>: Xác suất thay đổi. Với P<sub>1</sub> được tính theo công thức:  $P_1 = \frac{P_0 \cdot e^B}{1 - P_0 + (P_0 \cdot e^B)}$ .

Biến DANTOC: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ là dân tộc Kinh thì xác suất nghèo của hộ này là 3,74%, giảm 6,26% so với mức ban đầu 10%

Biến HOCVAN: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ có trình độ học vấn tăng thêm 1 năm thì xác suất nghèo của hộ này sẽ giảm xuống còn 7,43%.

Biến NGHE: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ làm trong lĩnh vực nông nghiệp thì xác suất nghèo của hộ này là 15,84%, tăng 5,84% so với mức ban đầu là 10%.

Biến DUONGOTO: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ có đường ô tô đến nhà thì xác suất nghèo của hộ này là 2%, giảm 8% so với mức ban đầu là 10%.

Biến DTDAT: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ có diện tích đất tăng thêm 1.000m<sup>2</sup> thì xác suất nghèo của hộ này là 9,04%.

Biến VAY: Giả sử xác suất nghèo của hộ gia đình ban đầu là 10%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu một hộ gia đình được vay tiền từ các định chế tín dụng chính thức thì xác suất nghèo của hộ này giảm xuống còn 0,77%.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của nông dân trên địa bàn huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo theo thứ tự tầm quan trọng là vay tiền từ định chế tín dụng chính thức, nhà gần đường ô tô, thành phần dân tộc, làm việc trong khu vực phi nông nghiệp, trình độ văn hóa của hộ nông dân và diện tích đất canh tác. Để giảm nghèo bền vững,

nâng cao mức sống cho nông dân; một số khuyến nghị được đề xuất như sau:

- Đối với người nghèo: Những người nghèo cần phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đối với nhà nước: Cần có chính sách giảm nghèo riêng cho người dân tộc thiểu số và miền núi, mở rộng hoạt động tín dụng cho người nghèo; phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn, nhất là đường nông thôn; phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề truyền thống và cung cấp thông tin để phát triển và mở mang các làng nghề; nâng cao trình độ văn hóa cho người dân nông thôn, tăng cường đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, đặc biệt là con em của những gia đình sản xuất nông nghiệp; cung cấp thông tin về thị trường nông sản cho người dân, hỗ trợ kỹ thuật nông nghiệp để giúp những nông dân nghèo nâng cao giá trị sản lượng trên một đơn vị diện tích đất canh tác. Hỗ trợ đối tượng người nghèo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi đáp ứng yêu cầu thị trường.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.phamlocblog.com/2019/02/hoi-quy-nhi-phan-binary-logistic-spss.html>.
2. <https://vanban.quangngai.gov.vn/thongtin/vanban/index?idType=2&idCQ=1#pagination>
3. Đinh Phi Hồ (2011), “*Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong Kinh tế Phát triển - nông nghiệp*”, NXB Phương Đông.
4. Đỗ Kim Chung, Kim Thị Dung (2015), “*Ảnh hưởng của một số yếu tố đến giảm nghèo ở vùng Tây Bắc*”, Kinh tế và Phát triển.
5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), “*Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*”, NXB Hồng Đức.
6. Lê Văn Dũng, Nguyễn Quang Trường (2011), “*Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến đói nghèo của các nông hộ ở huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*”, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế - Số 68